

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN C
TỈNH Đ**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: **22/2022/HNGĐ-ST**

Ngày 15-7-2022.

*“V/v: Tranh chấp về
hôn nhân gia đình”*

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN C – TỈNH Đ**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán-chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Quang Cảnh

Các Hội thẩm nhân dân : 1. Bà Nguyễn Thị Hoài Bảo.

2. Ông Hoàng Duy Thanh.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Nguyệt – thư ký Tòa án nhân dân huyện C.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện C, tỉnh Đ tham gia phiên tòa: Bà Trần Thị Mỹ Châu - Kiểm sát viên.

Ngày 15 tháng 7 năm 2022, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện C, xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số:26/2022/HNGĐ, ngày 26/01/2022, về việc: **“Tranh chấp về hôn nhân gia đình”**. Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số:21/2022/QĐXX-ST, ngày 06/6/2022 và Quyết định hoãn phiên tòa số 19/2022/QĐST-HNGĐ, ngày 27/6/2022, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Chị Hoàng Thị T, sinh năm 1990 – *Có mặt*.

Địa chỉ: 127/59 đường Trung Mỹ T, tổ 43, khu phố 4, P. Trung Mỹ T, Q. 12, Tp. H.

2. Bị đơn: Anh Nguyễn Mạnh D, sinh năm 1988 – *Vắng mặt*.

Địa chỉ: Thôn Đ, xã Cư Đ, huyện C, tỉnh Đ.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

*** Nguyên đơn:** Trong đơn khởi kiện, bản tự khai và tại phiên tòa chị Hoàng Thị T trình bày:

Tôi cùng với anh Nguyễn Mạnh D sau thời gian tìm hiểu đã tự nguyện đi đến hôn nhân, cũng như được sự đồng ý của hai bên gia đình, họ hàng và tổ chức đám cưới theo phong tục tập quán. Chúng tôi có đăng ký kết hôn vào ngày 20/02/2009, tại UBND xã C, huyện K, tỉnh Đ.

Quá trình duy trì cuộc sống hôn nhân: Thời gian đầu vợ chồng chung sống với nhau hạnh phúc không có vấn đề gì. Tuy nhiên bắt kể từ tháng 6/2017, giữa tôi và anh D xảy ra rất nhiều mâu thuẫn, đặc biệt là từ năm 2019 trở lại đây, mâu thuẫn giữa hai người là rất trầm trọng không thể hàn gắn nên vợ chồng sống đã sống ly thân nhau. Nguyên nhân là do tính tình hai người không hợp nhau, thường xuyên bất đồng về quan điểm, lối sống, nhưng nguyên nhân chính là do anh D hay

đánh đập vợ con, không lo làm ăn thường xuyên tụ tập bài bạc. Mặc dù tôi đã cố gắng chịu đựng, nhịn nhục để gia đình được yên ấm nhưng anh D càng ngày càng quá đáng, coi thường vợ con, không tôn trọng tôi. Nay tôi xác định tình cảm vợ chồng không còn, mâu thuẫn đã trầm trọng không thể hàn gắn. Vì vậy tôi đề nghị Tòa án giải quyết cho chúng tôi được ly hôn.

Về con chung: Chúng tôi đã có với nhau 02 con chung là cháu Nguyễn Hoàng Thu U, sinh ngày 13/01/2010 và cháu Nguyễn Hoàng An N, sinh ngày 13/05/2016, hiện nay cả 02 cháu phát triển bình thường và đang ở với mẹ. Sau khi ly hôn tôi có nguyện vọng xin được nuôi cả 02 con. Hiện tại tôi làm nghề buôn bán, thu nhập khoảng 15.000.000 đồng/tháng, đủ để lo cho các con ăn học tốt, nên tôi không yêu cầu anh D cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung và nợ chung: Không có nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

*** Bị đơn:** Anh Nguyễn Mạnh D:

Kể từ khi thụ lý cho đến khi vụ án được đưa ra xét xử, Tòa án đã tiến hành tổng đạt, niêm yết các văn bản tố tụng theo đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự cho anh D, nhưng anh D vắng mặt không hợp tác đến Tòa án để làm việc. Vì vậy Tòa án không lấy được lời khai của anh D cũng như không tiến hành hòa giải được.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát phát biểu quan điểm về thủ tục tố tụng và quan điểm về việc giải quyết vụ án:

Về thủ tục tố tụng:

- *Đối với Thẩm phán:* Đã thực hiện đúng, đầy đủ các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Tuy nhiên còn vi phạm về thời hạn chuẩn bị xét xử quy định tại Điều 203 Bộ luật tố tụng dân sự (BLTTDS)

- *Đối với HĐXX:* Đã thực hiện đúng, đầy đủ các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

- *Đối với đương sự:*

+ Nguyên đơn: Đã thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ quy định tại Điều 70; Điều 71 Bộ luật tố tụng dân sự.

+ Bị đơn: Không thực hiện đúng, đầy đủ quyền và nghĩa vụ quy định tại Điều 70; Điều 72 Bộ luật tố tụng dân sự.

Về nội dung và quan điểm giải quyết vụ án:

- *Về quan hệ hôn nhân:* Chị Hoàng Thị T và anh Nguyễn Mạnh D kết hôn trên cơ sở tự nguyện và có đăng ký kết hôn theo đúng quy định của pháp luật. Quá trình duy trì cuộc sống hôn nhân, anh chị nảy sinh nhiều mâu thuẫn, kéo dài mà không có ý thức khắc phục. Vì vậy căn cứ Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình, đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị Hoàng Thị T đối với anh Nguyễn Mạnh D.

- *Về con chung:* Anh chị có 02 con chung là cháu Nguyễn Hoàng Thu U, sinh ngày 13/01/2010 và cháu Nguyễn Hoàng An N, sinh ngày 13/05/2016. Hiện tại hai cháu còn nhỏ, ở với mẹ và đang có cuộc sống ổn định. Mặt khác anh D không có công ăn việc làm ổn định, không có thu nhập. Vì vậy sau khi ly hôn cần giao các

cháu cho chị T trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng cho đến khi trưởng thành, đủ 18 tuổi là phù hợp với điều kiện hoàn cảnh và nguyện vọng của chị T.

Về cấp dưỡng nuôi con chung: Chị T không yêu cầu anh D cấp dưỡng nuôi con chung, nên không đặt ra xem xét, giải quyết.

- *Về tài sản chung và nợ chung*: Không yêu cầu nên không đặt ra xem xét, giải quyết.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] *Về thủ tục tố tụng*: Bị đơn anh Nguyễn Mạnh D mặc dù đã được Tòa án triệu tập hợp lệ đến lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt không có lý do. Vì vậy căn cứ khoản 1, khoản 2 Điều 227, khoản 1 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự, Tòa án xét xử vắng mặt là phù hợp.

[2] *Về quan hệ pháp luật*: Nguyên đơn yêu cầu Tòa án giải quyết việc ly hôn và con chung, các quan hệ pháp luật này thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện C, được quy định tại khoản 1 Điều 28 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[3] *Về nội dung*: Căn cứ vào lời trình bày của nguyên đơn và các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã có đủ cơ sở để xác định:

Chị Hoàng Thị T và anh Nguyễn Mạnh D là vợ chồng có đăng ký kết hôn vào ngày 20/02/2009 tại UBND xã C, huyện K, tỉnh Đ trên cơ sở tự nguyện, phù hợp với quy định tại Điều 9 Luật hôn nhân và gia đình. Đây là quan hệ hôn nhân hợp pháp được pháp luật công nhận và bảo vệ.

Quá trình duy trì cuộc sống hôn nhân, anh chị nảy sinh nhiều mâu thuẫn, bất đồng. Vì vậy chị T có nguyện vọng được ly hôn với anh D. Qua xác minh tại địa phương đã cung cấp; chị T và anh D là vợ chồng có đăng ký kết hôn. Tuy nhiên cuộc sống của anh chị xảy ra nhiều mâu thuẫn và kéo dài, mặc dù anh chị được hai bên gia đình và chính quyền địa phương hòa giải nhiều lần nhưng không có kết quả, hiện tại anh chị đã sống ly thân nhau. Nay chị T có nguyện vọng xin ly hôn với anh D quan điểm của địa phương đề nghị Tòa án giải quyết theo quy định của pháp luật.

[4] *Tại phiên tòa*: Nguyên đơn chị T vẫn giữ nguyên yêu cầu được ly hôn với anh D. Hội đồng xét xử xét thấy; mâu thuẫn giữa vợ chồng anh chị là thực tế, rất trầm trọng và kéo dài. Trong thời gian xảy ra mâu thuẫn, mặc dù đã được hai bên gia đình, chính quyền địa phương động viên, hòa giải nhiều lần nhưng anh chị vẫn không có ý thức để khắc phục, hàn gắn và duy trì cuộc sống hôn nhân. Vì vậy căn cứ Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình, cần chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị T đối với anh D là phù hợp.

- *Về con chung*: Anh chị có 02 con chung là cháu Nguyễn Hoàng Thu U, sinh ngày 13/01/2010 và cháu Nguyễn Hoàng An N, sinh ngày 13/05/2016. Quá trình giải quyết và tại phiên tòa chị T có nguyện vọng xin được nuôi con. Tại bản tự khai của cháu U (*trên 7 tuổi*) cũng có nguyện vọng xin được ở với mẹ. Về phía anh D, quá trình giải quyết không lên Tòa án để làm việc, nên không có căn cứ để giao con cho anh D nuôi dưỡng. Vì vậy Hội đồng xét xử xét thấy, để đảm bảo sự phát

triển bình thường về mọi mặt của các cháu, cần giao cả 02 cháu cho chị T trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng cho đến khi các cháu trưởng thành (đủ 18 tuổi) là phù hợp.

Về cấp dưỡng nuôi con chung: Chị T không yêu cầu anh D cấp dưỡng nuôi con chung nên không đặt ra xem xét, giải quyết.

- *Về tài sản chung và nợ chung*: Không yêu cầu nên Tòa án không đặt ra xem xét, giải quyết.

[4] *Về án phí*: Chị T phải chịu 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

*** Vì các lẽ trên;**

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; khoản 4 Điều 147; b khoản 2 Điều 227, Điều 271; Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự;

- Áp dụng Điều 51; Điều 56; Điều 81; Điều 82; Điều 83 Luật Hôn nhân và gia đình;

Tuyên xử:

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn chị Hoàng Thị T.

Về quan hệ hôn nhân: Chị Hoàng Thị T được ly hôn với anh Nguyễn Mạnh D.

Về con chung: Giao 02 con chung là Nguyễn Hoàng Thu U, sinh ngày 13/01/2010 và Nguyễn Hoàng An N, sinh ngày 13/05/2016 cho chị Hoàng Thị T trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng cho đến khi các cháu trưởng thành, đủ 18 tuổi.

Về cấp dưỡng nuôi con chung: Chị Hoàng Thị T không yêu cầu anh Nguyễn Mạnh D cấp dưỡng nuôi con chung.

Vì lợi ích của con, theo yêu cầu của một hoặc hai bên bố mẹ, Tòa án có thể quyết định thay đổi người trực tiếp nuôi con chung và mức cấp dưỡng nuôi con chung. Anh Nguyễn Mạnh D được quyền đi lại, thăm nom, chăm sóc và giáo dục con chung, không ai được ngăn cản quyền này.

Về tài sản chung và nợ chung: Chị Hoàng Thị T không yêu cầu nên Tòa án không đặt ra xem xét, giải quyết.

***Về án phí**: Áp dụng điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Chị Hoàng Thị T phải chịu 300.000đ án phí dân sự sơ thẩm, được khấu trừ vào số tiền 300.000đ tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu số 60AA/2021/0007942, ngày 19/01/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện CưM'gar, tỉnh Đ.

Đương sự có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Đương sự vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết bản án hợp lệ.

*** Nơi nhận:**

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

- *TAND tỉnh Đ;*
- *VKSND huyện C;*
- *CC THADS huyện C;*
- *Các đương sự;*
- *UBND xã C;*
- *Lưu hồ sơ vụ án;*
- *Lưu VT.*

THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Quang Cảnh

*** Nơi nhận:**
THẨM
- TAND tỉnh Đắk Lắk;
PHIÊN TÒA
- VKSND huyện CưM'gar;
- CC THADS huyện CưM'gar;
- Các đương sự;
- UBND xã Ea Kuêh;
- Lưu hồ sơ vụ án;

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA

- Lưu VT.

Nguyễn Quang Cảnh